

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 201/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2023
V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Lờ; Bà Đinh Thị Kim Phụng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Hồ Hải Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa:* ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2023, về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 92/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1984; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Kiều Trúc P**, sinh năm 1980; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: chị và anh Kiều Trúc P sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới một năm sau thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BĐ, thị xã GC, Tiền Giang vào năm 2011. Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn, do chồng chị lo uống rượu, không chăm lo gia đình, chỉ lo bản thân, một mình chị làm nuôi hai con, chị bất mãn có khuyên chồng chị sửa đổi nhưng chồng chị không sửa đổi còn chửi mắng chị và đuổi chị đi, chị không thể sống chung, nên chị bồng con về nhà mẹ ruột sống và ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng chị không trao đổi hàn

gắng tình cảm vợ chồng, chồng chị không còn quan tâm đến vợ con. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: có hai con tên Kiều Trần Gia Ph, sinh ngày 12/5/2012, Kiều Trần Hoàng Q, sinh ngày 18/3/2020 hiện đang được chị nuôi dưỡng và chăm sóc, chị có thu nhập, mức thu nhập lương công nhân mỗi tháng 6.000.000 đồng, nuôi hai con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Anh Kiều Trúc P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của chị T, nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt trong các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nên không lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Chị Trần Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Kiều Trúc P đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến trình bày về việc chị T xin ly hôn anh.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh P; Về con chung theo biên bản xác minh của Tòa án thì chị T, anh P đều có điều kiện nuôi con, nhưng cháu Gia Phúc mong muốn được chị T tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc, chị T cũng không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, nên tiếp tục giao con chung cho chị T nuôi là có cơ sở chấp nhận; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí sơ thẩm thì chị T chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Kiều Trúc P có nơi cư trú ấp TĐ, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thị xã GC thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Kiều Trúc P đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, chị T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, chị Trần Thị T và anh Kiều Trúc P tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị T và anh P sống chung từ năm 2011, vợ chồng sống trong thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do chồng chị không quan tâm vợ con, không cùng lo làm để phụ giúp chị nuôi con mà chỉ uống rượu về đập phá đồ đạc, nên chị bất mãn, Trong quá trình giải quyết, anh P đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của chị T, nhưng anh P không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải. Cho thấy anh P không còn tha thiết hàn gắn cuộc hôn nhân này và tình cảm vợ chồng của hai người cũng đã nhạt phai, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy cuộc hôn nhân không còn ý nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho chị T được ly hôn anh P là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về con chung: hiện chị T đang chăm sóc và nuôi dưỡng, cũng đáp ứng nguyện vọng của con mong muốn chị T tiếp tục chăm sóc. Chị T cũng có điều kiện để nuôi con. Anh P vẫn biết việc chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Anh P biết chị T nuôi con nhưng anh có ý kiến phản đối, hay tranh chấp gì về việc nuôi con của chị T nên giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi con là phù hợp.

[2.2] Về tài sản chung: Chị T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về nợ chung: Chị T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị T và anh P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Trần Thị T phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T.

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn với anh Kiều Trúc P

Về con chung: chị Trần Thị T được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Kiều Trần Gia P, sinh ngày 12/5/2012, Kiều Trần Hoàng Q, sinh ngày 18/3/2020; Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Khi án có hiệu lực pháp luật nếu xét thấy cần thiết chị T và anh P có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng theo quy định.

Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0027267 ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. Như vậy, chị T đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC;
- UBND xã BĐ, thị xã GC, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị An Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Lỗi

Đinh Thị Kim Phụng

Trần Thị An Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đảnh

Võ Thành Dương

Trần Thị An Thư

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC;
- UBND xã BĐ, thị xã GC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị An Thư

